TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS - ST.
Ngày: 25/8/2021.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Hồng Vân.

Bà Trần Thị Bình Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2021 Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST- DS ngày 16/4/2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-DS ngày 05/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 05/8/2021 giữa :

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: 130, phường 3, quận P, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng A.

Người được ủy quyền lại: Ông Hà Văn H - Giám đốc phòng Giao dịch H

Người được ủy quyền theo vụ việc: Bà Nguyễn Thị Hồng H - Cán bộ ngân hàng.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1961 (Bố đẻ chị Th)

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Bà H có mặt; Chị Th, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng A, người đại diện theo ủy quyền Bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Ngày 12/02/2018, Ngân hàng A, Phòng giao dịch H đã duyệt cho chị Vũ Thị Th vay số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng), thời hạn vay là 18 tháng, kể từ ngày 12/02/2018 đến ngày 12/8/2019, mục đích vay phát triển kinh tế gia đình, lãi suất cho vay 8,5%/năm (lãi suất tính trên dư nợ ban đầu), hình thức T toán trả cả gốc và lãi hàng tháng theo bảng dự tính thu RULE 78), hình thức bảo đảm nợ vay là tín chấp, có người bảo lãnh là ông Vũ Văn T (bố đẻ chị Th ký bảo lãnh) và vay thông qua Hội phụ nữ xã N. Ngày 12/02/2018, chị Th đã nhận đủ số tiền 20.000.000đồng, kể từ ngày phát sinh hồ sơ vay vốn chị Th đã thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng đến tháng 3/2019 và trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 13.962.684 đồng, tiền lãi là 2.326.316 đồng, kể từ tháng 4/2019 thì chị Th vi phạm nghĩa vụ và không T toán khoản tiền còn lại phải nộp hàng tháng cho Ngân hàng theo như cam kết đã ký.

Nay Ngân hàng A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết buộc chị Vũ Thị Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng các khoản nợ sau:

+ Số tiền nợ gốc là: 6.037.316 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi bẩy đồng đồng ba trăm mười sáu nghìn đồng).

+ Số tiền lãi trong hạn là: 223.684 đồng (Hai trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng).

+ Số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/8/2021 là: 1.758.844 đồng (Một triệu bẩy trăm năm mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn chị Vũ Thị Th phải trả cho Ngân hàng A là 8.019.844 đồng (Tám triệu không trăm mười chín nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Trong trường hợp chị Th không trả được nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu ông T là người bảo lãnh phải có trách nhiệm trả nợ thay cho chị Th toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/6/2021, bị đơn là chị Vũ Thị Th trình bày: Khoảng đầu năm 2018 thông qua Hội phụ nữ xã N, chị Th có vay của Ngân hàng Đông Á số tiền 20.000.000đồng, mục đích vay để phát triển kinh tế, kỳ hạn vay là 18 tháng. Quá trình vay, chị Th đã trả cho Ngân hàng được 17 kỳ, chỉ còn nợ lại một kỳ là hơn 1.200.000đồng. Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc hơn 6.000.000đồng chị Th không đồng ý. Chị Th có nhận được giấy báo của Tòa án nhưng do công việc bận lên không đến Tòa án làm việc được. Về các tài liệu liên quan đến việc đã trả được nợ 17 kỳ cho Ngân hàng mà Tòa án yêu cầu chị Th xuất trình thì chị Th không có giấy tờ, tài liệu gì để cung cấp cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn T trình bày: Năm 2018 con gái ông là chị Vũ Thị Th có vay nợ của Ngân hàng Đông Á để tăng gia sản xuất, ông là người ký bảo lãnh cho chị Th do chồng chị Th không có nhà, còn tiền là do chị Th trực tiếp nhận. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị Th không có điều kiện để trả số tiến còn nợ cho Ngân hàng Đông Á và điều kiện kinh tế của ông T cũng

không cho phép ông trả nợ thay cho chị Th. Ông T có nhận được giấy báo của Tòa án nhưng do công việc bận lên không đến Tòa án làm việc được.

Tại Biên bản xác minh ngày 03/6/2021, Ủy ban nhân dân xã N cung cấp như sau: Chị Vũ Thị Th và ông Vũ Văn T có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã N, huyện H. Ngày 01/02/2018 chị Th có ký đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay với Ngân hàng Đông Á có xác nhận của Hội phụ nữ xã N, ông Vũ Văn T là bố đẻ chị Th là người ký bảo lãnh. Đến ngày 12/02/2018 chị Th được Ngân hàng A, phòng giao dịch Tiền Hải phê duyệt cho vay số tiền 20.000.000đồng, mục đích để phát triển kinh tế, lãi suất 8,5%/năm, thời hạn vay 18 tháng, hình thức bảo đảm khoản tiền vay là tín chấp, Ngân hàng Đông Á nhiều lần xuống địa phương phối hợp cùng Hội phụ nữ xã để đôn đốc chị Th trả nợ cho Ngân hàng nhưng không có kết quả. Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Th phải trả nợ cho Ngân hàng, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành quy định của pháp luật, không đến Tòa án làm việc theo yêu cầu của Tòa án và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc chị Vũ Thị Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 6.037.316 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi bẩy đồng đồng ba trăm mười sáu nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trong trường hợp chị Th không trả được nợ cho Ngân hàng thì buộc ông T là người bảo lãnh phải có trách nhiệm trả nợ thay cho chị Th toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn.

Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng A và chị Vũ Thị Th là tranh chấp dân sự về hợp đồng thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú tại xã N, huyện H nên Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần

thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

Ngày 12/02/2018, Ngân hàng A, Phòng giao dịch H đã duyệt cho chị Vũ Thị Th vay số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng), thời hạn vay là 18 tháng, mục đích vay phát triển kinh tế gia đình, lãi suất cho vay 8,5%/năm (lãi suất tính trên dư nợ ban đầu), hình thức T toán trả cả gốc và lãi hàng tháng theo bảng dự tính thu RULE 78), hình thức bảo đảm nợ vay là tín chấp, có người bảo lãnh là ông Vũ Văn T (bố đẻ chị Th ký bảo lãnh). Ngày 12/02/2018, chị Th đã nhận đủ số tiền 20.000.000đồng, kể từ ngày phát sinh hồ sơ vay vốn chị Th đã thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng đến tháng 3/2019, kể từ tháng 4/2019 thì chị Th vi phạm nghĩa vụ và không T toán khoản tiền còn lại phải nộp hàng tháng cho Ngân hàng theo như cam kết đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với chị Th và tạo điều kiện cho chị Th thu xếp nguồn tiền để trả nợ cho Ngân hàng nhưng chị Th vẫn không trả được nợ cho Ngân hàng.

Xét thấy, Hợp đồng vay tài sản giữa chị Vũ Thị Th với Ngân hàng A, phòng giao dịch Tiền Hải được xác lập thông qua Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp lập ngày 12/02/2018 trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị lừa dối, ép buộc, tuân thủ theo quy định tại Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015, lãi suất và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hợp đồng vay tài sản giữa chị Vũ Thị Th với Ngân hàng TPCP Đông Á, Phòng giao dịch H là hợp pháp, do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thoả thuận đã cam kết khi ký vay vốn.Việc chị Th không T toán khoản tiền còn lại phải nộp hàng tháng cho Ngân hàng theo như cam kết đã ký là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc chị Th trình bày đã trả nợ được cho Ngân hàng 17 kỳ và chỉ còn nợ lại một kỳ là hơn 1.200.000đồng chứ không phải số tiền theo như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đông Á. Tuy nhiên quá trình làm việc Tòa án yêu cầu chị Th cung cấp giấy tờ, tài liệu thể hiện việc chị Th đã trả được nợ cho Ngân hàng và yêu cầu chị Th đến Tòa án làm việc nhưng chị Th không cung cấp được các giấy tờ, tài liệu để chứng minh cho yêu cầu của chị Th là có căn cứ, mặt khác Tòa án đã giao, gửi Thông báo hòa giải, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị Th nhưng chị Th cũng không đến Tòa án làm việc, như vậy chị Th đã từ bỏ việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A và buộc chị Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 6.037.316 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi bẩy đồng đồng ba trăm mười sáu nghìn đồng); Tiền lãi trong hạn là: 223.684 đồng (Hai trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/8/2021 là: 1.758.844 đồng (Một triệu bẩy trăm năm mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng). Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn chị Vũ Thị Th phải trả cho Ngân hàng A là 8.019.844 đồng (Tám triệu không trăm mười chín nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Tại thời điểm ký hợp đồng, chị Th là người đứng tên ký hợp đồng, ông Vũ Văn T bố đẻ chị Th là người ký bảo lãnh. Theo quy định tại Điều 335, 342 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì trong trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ đó. Do đó, trong trường hợp chị Vũ Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A thì buộc ông Vũ Văn T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay chị Th.

[3]. Về án phí: Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 335, Điều 342, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc chị Vũ Thị Th phải trả cho Ngân hàng A các khoản nợ sau:

+ Số tiền nợ gốc là: 6.037.316 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi bẩy đồng đồng ba trăm mười sáu nghìn đồng).

+ Số tiền lãi trong hạn là: 223.684 đồng (Hai trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng).

+ Số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/8/2021 là: 1.758.844 đồng (Một triệu bẩy trăm năm mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn chị Vũ Thị Th phải trả cho Ngân hàng A là 8.019.844 đồng (Tám triệu không trăm mười chín nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Trong trường hợp chị Vũ Thị Th không trả được toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho Ngân hàng A thì ông Vũ Văn T phải có nghĩa vụ T toán khoản nợ trên cho Ngân hàng A.

" Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật".

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 400.992 đồng (Bốn trăm nghìn chín trăm chín mươi hai đồng).

Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002131 ngày 16/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

" *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự".*

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/8/2021).

Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu